

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2020/HNGĐ – ST

Ngày: 11.8.2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Lành.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Bà Võ Thị Thu Nga;
2- Bà Võ Thị Trâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **L.T.H**, sinh năm 1970. Địa chỉ nơi ĐKNKTT: số 5, tổ 7, Khu phố LT, phường LTT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ nơi cư trú: Số 5, khu phố HN, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **T. H. P**, sinh năm 1971. Địa chỉ: số 5, tổ 7, Khu phố LT, phường LTT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh - Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2020, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - Bà L.T.H trình bày: Bà và ông T. H. P chung sống vợ chồng vào năm 1998, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường H. T, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuần do ông Phú thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con và hay nghi ngờ, ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng không còn niềm tin với nhau. Bà và ông P không còn sống chung nhà từ tháng 02/2020 cho đến nay, nhưng từ khoảng 02 năm nay thì vợ chồng đã mạnh ai người đó sống, không còn yêu thương hay quan tâm, lo lắng cho nhau nữa. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, tình cảm cũng không còn, nên bà vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: có 03 con chung tên: T.T.T.N, sinh ngày: 17.11.1999; T.T.N.H, sinh ngày: 14.01.2006; T. H. Pc, sinh ngày: 15.02.2014. Hiện T.T.T.N đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được, nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H có yêu cầu được nuôi 02 con chung tên T.T.N.H và T. H. Pc, bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15.7.2020, bị đơn ông T. H. P trình bày: ông xác nhận ông và bà H chung sống vợ chồng từ năm 1998, có đăng ký kết hôn, xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, khoảng hai năm nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng mạnh ai người đó sống, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 02.2020 thì ông P tự dọn ra ở riêng tại chỗ ở hiện nay. Hiện vợ chồng không thể hàn gắn sống chung, nên ông đồng ý ly hôn bà H.

Về con chung: Xác nhận đúng theo lời trình bày bà H. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao hai con chung chưa thành niên cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; riêng con chung đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn bà H, bị đơn ông P có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều

82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.T.H cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông P là phù hợp. Về con chung: giao 02 con chung chưa thành niên tên T.T.N.H, T. H. Pc cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, riêng con chung đã thành niên tên T.T.T.N không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà L.T.H, ông T. H. Pc có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông P chung sống vợ chồng từ năm 1998, đã được Ủy ban nhân dân phường H. T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2002 là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông P đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, vì khoảng thời gian khoảng hai năm nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Cho thấy tình cảm vợ chồng giữa ông bà không thể hàn gắn tiếp tục sống chung vợ chồng. Hơn nữa, tại biên bản lấy lời khai ngày 15.7.2020 ông P trình bày, ông đồng ý ly hôn bà H, ông có đơn yêu cầu Tòa án cho ông được vắng mặt phiên hòa giải, điều này thể hiện ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của ông P. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ H có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên T.T.N.H và T. H. Pc; ông P cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời con chung cũng có nguyện vọng tha thiết được sống chung với bà H. Xét thấy nguyện vọng của ông bà và con chung là phù hợp, nên cần giao con chung tên T.T.N.H và T. H. Pc cho bà

H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên T.T.T.N đã thành niên tự có khả năng lao động sinh sống được, nên không đặt ra xem xét.

Ông P được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1 Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.T.H đối với ông T. H. P. Bà L.T.H được ly hôn với ông T. H. P.

2. Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: T.T.N.H, sinh ngày: 14.01.2006; T. H. Pc, sinh ngày: 15.02.2014. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Riêng chung tên T.T.T.N đã thành niên, tự có khả năng lao động sinh sống được, nên không đặt ra giải quyết.

Ông P được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà L.T.H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008742, ngày 18.5.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND TX Hoà Thành.
- THADS TX Hoà Thành.
- UBND phường H. T
- Các đương sự;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành